

Số: 36/QĐ-HĐTV

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thành viên lưu ký tại
Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam**

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 83/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 09 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 04 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9



năm 2024;

Căn cứ Công văn số 1388/UBCK-PTTT ngày 28 tháng 04 năm 2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận Quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 103/2025/NQ-HĐTV ngày 29 tháng 04 năm 2025 của Hội đồng thành viên thông qua việc ban hành các Quy chế hoạt động nghiệp vụ tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thành viên lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Hệ thống công nghệ thông tin của gói thầu “Thiết kế, giải pháp, cung cấp lắp đặt và chuyển giao hệ thống công nghệ thông tin - Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh” chính thức vận hành và thay thế Quyết định số 49/QĐ-HĐTV ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ban hành Quy chế thành viên lưu ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Điều 3. Tổng giám đốc, Giám đốc Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Trưởng Ban Hành chính - Quản trị, Trưởng Ban Quản lý thành viên lưu ký và Lưu ký chứng khoán, Chánh Văn phòng Hội đồng thành viên, Trưởng các Ban, Phòng khác thuộc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN (để b/c);
- HĐTV; BKS
- Các SGDCK;
- Ban TGD;
- CN VSDC;
- Lưu: VPHĐTV, LKCK (24b).

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Nguyễn Sơn



**QUY CHẾ THÀNH VIÊN LƯU KÝ TẠI
TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/QĐ-HĐTV ngày 29 tháng 04 năm 2025 của
Hội đồng Thành viên Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định về các nội dung liên quan đến thành viên lưu ký (sau đây gọi tắt là TVLK) của VSDC, gồm:

a) Đăng ký TVLK, đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán cho chi nhánh TVLK;

b) Quyền và nghĩa vụ của TVLK;

c) Chế độ báo cáo của TVLK;

d) Giám sát TVLK của VSDC;

đ) Xử lý vi phạm đối với TVLK, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Việc xử lý vi phạm TVLK trong hoạt động thanh toán giao dịch trái phiếu riêng lẻ được thực hiện theo quy định tại Quy chế đăng ký, lưu ký và thanh toán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-HĐTV ngày 10/08/2023 của Hội đồng thành viên VSDC.

**CHƯƠNG II
THÀNH VIÊN LƯU KÝ, CHI NHÁNH THÀNH VIÊN LƯU KÝ**

Điều 2. Đăng ký thành viên lưu ký

1. Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký trở thành TVLK thực hiện theo quy định tại Điều 158 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi tắt là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP). TVLK lập Bản thuyết minh đáp ứng yêu cầu về quy trình nghiệp vụ và Bản thuyết minh đáp ứng yêu cầu về hạ tầng công nghệ thông tin theo Mẫu 01/LK-TV và Mẫu 02/LK-TV kèm theo Phụ lục 01 Quy chế này.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký TVLK sau hợp nhất, sáp nhập thực hiện theo quy định tại Điều 160 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

3. Sau khi được VSDC cấp Giấy chứng nhận TVLK theo Mẫu 03/LK-TV kèm theo Phụ lục 01 Quy chế này, TVLK thực hiện đăng ký người đại diện có thẩm quyền ký chứng từ hoạt động nghiệp vụ với VSDC theo Mẫu 04/LK-TV kèm theo Phụ lục 01 Quy chế này. Trường hợp có sự thay đổi, bổ sung người đại diện có thẩm quyền ký chứng từ hoạt động nghiệp vụ, TVLK thông báo cho VSDC theo Mẫu 04/LK-TV kèm theo Phụ lục 01 Quy chế này.

4. Trong trường hợp có thay đổi thông tin về tên, địa chỉ nơi đặt trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật, vốn điều lệ, TVLK thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 161 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. TVLK gửi văn bản thông báo cho VSDC (bao gồm văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi thông tin).

Điều 3. Đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán cho chi nhánh thành viên lưu ký

1. Sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của UBCKNN về việc đã nhận được báo cáo ủy quyền cho chi nhánh thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán, TVLK thực hiện gửi văn bản thông báo cho VSDC về việc ủy quyền cho chi nhánh hoạt động lưu ký chứng khoán kèm văn bản thông báo của UBCKNN và đăng ký người đại diện có thẩm quyền ký chứng từ hoạt động nghiệp vụ tại chi nhánh theo Mẫu 04/LK-TV kèm theo Phụ lục 01 Quy chế này.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của TVLK, VSDC gửi văn bản đến TVLK về việc đã nhận được thông báo ủy quyền cho chi nhánh thực hiện hoạt động lưu ký.

3. Sau khi nhận được văn bản thông báo của VSDC, chi nhánh của TVLK được phép thực hiện các nghiệp vụ lưu ký chứng khoán với VSDC theo ủy quyền của TVLK.

4. Trường hợp có sự thay đổi, bổ sung người đại diện có thẩm quyền ký chứng từ hoạt động nghiệp vụ tại chi nhánh, TVLK thông báo cho VSDC theo Mẫu 04/LK-TV kèm theo Phụ lục 01 Quy chế này.

Điều 4. Cấp số hiệu thành viên lưu ký và tài khoản lưu ký cho thành viên lưu ký

1. VSDC cấp số hiệu TVLK cho tổ chức đăng ký làm TVLK theo quy ước như sau:

- a) Công ty chứng khoán: từ 001 đến 200;
- b) Ngân hàng thương mại: từ 201 đến 400;
- c) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài: từ 401 đến 500.

2. Số hiệu tài khoản lưu ký chứng khoán của TVLK được quy ước như sau:

012.xxx (trong đó: xxx là số hiệu TVLK theo quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của thành viên lưu ký

1. TVLK có các quyền sau:
 - a) Các quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Chứng khoán;
 - b) Mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại VSDC cho chính mình và cho khách hàng của mình để quản lý chứng khoán lưu ký;
 - c) Nhận các dịch vụ từ VSDC đối với chứng khoán đã đăng ký tại VSDC và cung cấp các dịch vụ cho khách hàng theo quy định pháp luật;
 - d) Nhận các thông tin về tình hình tài khoản lưu ký chứng khoán từ VSDC;
 - đ) Kết nối với hệ thống nghiệp vụ của VSDC theo quy định của VSDC.
2. TVLK có các nghĩa vụ sau:
 - a) Tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều 56 Luật Chứng khoán;
 - b) Cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, chính xác cho VSDC để thực hiện các nghiệp vụ, dịch vụ theo quy định hoặc khi VSDC có yêu cầu bằng văn bản và chịu trách nhiệm về nội dung thông tin, tài liệu cung cấp cho VSDC;
 - c) Chịu trách nhiệm về các thiệt hại gây ra cho VSDC, thành viên khác và nhà đầu tư, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - d) Nộp giá dịch vụ cho VSDC theo quy định;
 - đ) Tuân thủ các quy định tại Hướng dẫn xử lý các nghiệp vụ qua Cổng giao tiếp trực tuyến và Hướng dẫn kết nối Cổng giao tiếp điện tử của VSDC;
 - e) Gửi cho VSDC văn bản xác nhận về việc đã xây dựng quy trình nghiệp vụ theo Mẫu 09/LK-TV kèm theo Phụ lục 01 Quy chế này (đối với quy trình sửa đổi, bổ sung) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày VSDC sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định nghiệp vụ của VSDC.

Điều 6. Chấm dứt tư cách thành viên lưu ký

1. VSDC chấm dứt tư cách TVLK thông qua việc thu hồi Giấy chứng nhận TVLK đối với các trường hợp quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 162 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
2. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận TVLK được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 162 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; trong đó Giấy đề nghị chấm dứt tư cách TVLK áp dụng cho trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 162 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP theo Mẫu 05/LK-TV kèm theo Phụ lục 01 Quy chế này.

Điều 7. Chấm dứt hoạt động lưu ký chứng khoán của chi nhánh thành viên lưu ký

1. VSDC chấm dứt hoạt động lưu ký chứng khoán của chi nhánh TVLK trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán (sau đây gọi tắt là Thông tư số 119/2020/TT-BTC).

2. Đối với các trường hợp quy định tại điểm các a, c, d khoản 1 Điều 12 Thông tư số 119/2020/TT-BTC, TVLK phải làm thủ tục chấm dứt hoạt động lưu ký chứng khoán của chi nhánh với VSDC trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

3. Hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động lưu ký chứng khoán của chi nhánh bao gồm:

a) Giấy đề nghị chấm dứt hoạt động lưu ký chứng khoán của chi nhánh theo Mẫu 06/LK-TV kèm theo Phụ lục 01 Quy chế này;

b) Bản sao Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán/ Quyết định của cấp có thẩm quyền về chấm dứt hoạt động chi nhánh/ Thông báo của UBCKNN về việc cơ sở vật chất, kỹ thuật của chi nhánh không đảm bảo để thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán (đối với TVLK chấm dứt hoạt động lưu ký chứng khoán của chi nhánh theo quy định tại khoản 2 Điều này).

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, VSDC gửi văn bản cho TVLK về việc chấm dứt hoạt động lưu ký chứng khoán của chi nhánh TVLK.

5. TVLK có nghĩa vụ tiếp nhận mọi nghĩa vụ của chi nhánh bị chấm dứt hoạt động lưu ký chứng khoán với VSDC, khách hàng và các đơn vị có liên quan.

CHƯƠNG III CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 8. Báo cáo định kỳ

1. TVLK phải gửi cho VSDC (Trụ sở chính) các báo cáo định kỳ hàng tháng theo quy định tại khoản 2 Điều này trong thời hạn 05 ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo. VSDC căn cứ vào dấu công văn đến trên văn bản để xem xét việc tuân thủ về thời gian nộp báo cáo của TVLK.

2. Báo cáo định kỳ hàng tháng của TVLK bao gồm:

a) Báo cáo xác nhận tổng số dư chứng khoán trên tài khoản lưu ký chứng khoán của các khách hàng và của TVLK (theo từng mã chứng khoán) theo Mẫu 07/LK-TV kèm theo Phụ lục 01 Quy chế này;

b) Báo cáo xác nhận số dư chứng khoán sở hữu trên tài khoản của từng nhà đầu tư mở tài khoản tại TVLK theo Mẫu 08/LK-TV kèm theo Phụ lục 01 Quy chế này.

3. Trường hợp dữ liệu do VSDC cung cấp có sai sót hoặc chênh lệch so với số liệu của TVLK, TVLK phải nêu rõ số liệu sai sót, chênh lệch tại Báo cáo xác nhận và phối hợp với VSDC xem xét điều chỉnh.

Điều 9. Báo cáo bất thường

TVLK có trách nhiệm báo cáo VSDC trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

1. Hệ thống phục vụ cho hoạt động lưu ký, thanh toán tại TVLK gặp sự cố không khắc phục được trong ngày;
2. Sai sót trong hoạt động nghiệp vụ với VSDC làm ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng.

Điều 10. Báo cáo theo yêu cầu

1. Trong trường hợp cần thiết, nhằm bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư hoặc để đáp ứng yêu cầu báo cáo của cơ quan có thẩm quyền, VSDC có thể yêu cầu TVLK cung cấp các thông tin liên quan.

2. TVLK có trách nhiệm báo cáo VSDC trong thời hạn VSDC yêu cầu.

CHƯƠNG IV GIÁM SÁT THÀNH VIÊN LƯU KÝ

Điều 11. Đối tượng, nội dung và phương thức giám sát

1. Đối tượng giám sát

VSDC thực hiện giám sát TVLK trong việc tuân thủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Nội dung giám sát

a) Giám sát TVLK về thời gian gửi hồ sơ thay đổi thông tin cho VSDC khi có thay đổi thông tin về tên, địa chỉ nơi đặt trụ sở chính, người đại diện pháp luật, vốn điều lệ của TVLK theo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 161 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

b) Giám sát TVLK về thời gian đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán cho chi nhánh TVLK với VSDC theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 11 Thông tư số 119/2020/TT-BTC;

c) Giám sát TVLK về thời gian làm thủ tục chấm dứt hoạt động lưu ký chứng khoán của chi nhánh TVLK với VSDC theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này;

d) Giám sát TVLK trong việc tuân thủ thực hiện nghĩa vụ nộp báo cáo cho VSDC theo quy định tại Chương III Quy chế này;

đ) Giám sát TVLK trong việc tuân thủ quy định tại điểm d, đ, e khoản 2 Điều 5 Quy chế này;

e) Đối với các tổ chức đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán, VSDC giám sát việc tuân thủ về thời gian làm thủ tục đăng ký TVLK tại VSDC theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Chứng khoán. Trường hợp phát hiện vi phạm, VSDC gửi văn bản báo cáo UBCKNN;

g) Việc giám sát TVLK trong việc tuân thủ các nội dung nghiệp vụ khác được quy định tại các Quy chế hoạt động nghiệp vụ khác của VSDC.

3. Phương thức giám sát

VSDC giám sát TVLK trong việc tuân thủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này trên cơ sở:

a) Hồ sơ, trình tự, thời gian, phương thức thực hiện các nghiệp vụ liên quan;

b) Báo cáo định kỳ, theo yêu cầu, bất thường từ TVLK.

4. Trường hợp phát hiện vi phạm, VSDC thực hiện xử lý vi phạm đối với TVLK theo quy định tại Chương V Quy chế này. Trường hợp cần làm rõ, VSDC có văn bản yêu cầu thành viên giải trình, cung cấp thông tin để báo cáo, đề xuất UBCKNN xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

CHƯƠNG V

XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN LƯU KÝ

Điều 12. Các hình thức xử lý vi phạm đối với thành viên lưu ký

1. Tùy theo mức độ vi phạm hoặc theo yêu cầu của UBCKNN, TVLK vi phạm quy định, quy chế nghiệp vụ của VSDC bị áp dụng hình thức xử lý sau đây:

a) Nhắc nhở bằng văn bản;

b) Khiển trách;

c) Đình chỉ hoạt động lưu ký chứng khoán;

d) Đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán;

đ) Đình chỉ việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến;

e) Chấm dứt việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến;

g) Thu hồi Giấy chứng nhận TVLK.

2. Các trường hợp áp dụng hình thức xử lý vi phạm nêu tại khoản 1 Điều này được quy định cụ thể tại Phụ lục 02 kèm theo Quy chế này. Việc xử lý vi phạm không áp dụng đối với các TVLK đang trong quá trình xử lý thu hồi Giấy chứng nhận TVLK.

3. Hình thức xử lý vi phạm nêu tại các điểm b, c, d, đ, e, g khoản 1 Điều này được công bố trên trang thông tin điện tử của VSDC và báo cáo UBCKNN.

4. Đình chỉ hoạt động lưu ký chứng khoán:

a) Việc đình chỉ hoạt động lưu ký chứng khoán của TVLK bao gồm đình chỉ nhận ký gửi chứng khoán, phong tỏa chứng khoán và chuyển khoản chứng khoán lưu ký ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán, trừ trường hợp phong tỏa chứng khoán theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chuyển khoản chứng khoán lưu ký ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán gắn với chuyển quyền sở hữu, chuyển khoản tất toán tài khoản và chuyển khoản thanh toán giao dịch;

b) Thời hạn đình chỉ hoạt động lưu ký chứng khoán của TVLK và kéo dài thời hạn đình chỉ (nếu có) được quy định cụ thể trong quyết định đình chỉ hoạt động lưu ký chứng khoán của VSDC nhưng tối đa không quá 90 ngày kể từ ngày VSDC ra quyết định đình chỉ hoạt động lưu ký chứng khoán.

5. Đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán:

a) VSDC ra quyết định đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán của TVLK sau khi báo cáo UBCKNN;

b) Thời hạn đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán của TVLK và kéo dài thời hạn đình chỉ (nếu có) được quy định cụ thể trong quyết định đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán của VSDC nhưng tối đa không quá 90 ngày kể từ ngày quyết định đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán có hiệu lực;

c) Trong thời gian TVLK bị đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán, VSDC không thực hiện thanh toán giao dịch chứng khoán của TVLK, ngoại trừ giao dịch đã thực hiện trước ngày Quyết định đình chỉ có hiệu lực.

6. Đình chỉ việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến:

a) Thời hạn đình chỉ việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến đối với TVLK không quá 30 ngày. Quá thời hạn này, TVLK vẫn không khắc phục được vi phạm, VSDC tiếp tục kéo dài thời hạn đình chỉ việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến đối với TVLK thêm tối đa không quá 30 ngày. Trong thời hạn đình chỉ việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến, VSDC không nhận và xử lý hồ sơ đăng ký mã số giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư nước ngoài của TVLK;

b) Trường hợp hết thời hạn đình chỉ việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến sau khi được kéo dài mà TVLK vẫn không khắc phục được vi phạm, VSDC báo cáo UBCKNN.

7. Thu hồi Giấy chứng nhận TVLK:

a) Trường hợp TVLK vi phạm nghiêm trọng các quy định về TVLK của VSDC, VSDC thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận TVLK theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 162 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

b) Trình tự thủ tục thu hồi, xử lý thu hồi Giấy chứng nhận TVLK được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 162 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

CHƯƠNG VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định của VSDC được dẫn chiếu trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định mới thì áp dụng theo các văn bản, quy chế, quy định mới.

2. Việc trao đổi thông tin nghiệp vụ giữa VSDC và TVLK được thực hiện theo các phương thức kết nối quy định tại các Quy chế nghiệp vụ của VSDC. Đối với các nghiệp vụ quy định phương thức trao đổi thông tin bằng điện qua Cổng giao tiếp trực tuyến của VSDC, TVLK chưa phát triển hệ thống kỹ thuật để kết nối điện có thể sử dụng hệ thống Cổng giao tiếp điện tử của VSDC để gửi thông tin nghiệp vụ lên VSDC trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành. Trường hợp này, VSDC sẽ gửi kết quả xử lý nghiệp vụ cho TVLK bằng điện thông qua Cổng giao tiếp trực tuyến làm cơ sở ghi nhận, hạch toán, đồng thời xác nhận kết quả xử lý trên Cổng giao tiếp điện tử. Hết thời hạn này, VSDC ngừng trao đổi thông tin nghiệp vụ trên với TVLK qua Cổng giao tiếp điện tử. Trường hợp TVLK, TCMTKTT không thể gửi, nhận các hồ sơ dưới dạng chứng từ điện tử theo các phương thức quy định tại các Quy chế nghiệp vụ của VSDC do sự cố kỹ thuật hoặc nguyên nhân bất khả kháng khác, việc gửi, nhận hồ sơ thực hiện theo phương thức do TVLK, TCMTKTT đề nghị và VSDC xử lý trong phạm vi khả năng của mình.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các bên liên quan liên hệ với VSDC để được hướng dẫn, giải quyết.

4. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng Thành viên VSDC quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của UBCKNN.

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC CÁC MẪU BIỂU CỦA QUY CHẾ
(Ban hành kèm theo Quy chế thành viên lưu ký tại
Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam)

Mẫu biểu	Tên mẫu biểu
Mẫu 01/LK-TV	Thuyết minh đáp ứng yêu cầu về quy trình nghiệp vụ
Mẫu 02/LK-TV	Thuyết minh đáp ứng yêu cầu về hạ tầng công nghệ thông tin
Mẫu 03/LK-TV	Giấy chứng nhận thành viên lưu ký
Mẫu 04/LK-TV	Danh sách người đại diện có thẩm quyền ký chứng từ hoạt động nghiệp vụ
Mẫu 05/LK-TV	Giấy đề nghị chấm dứt tư cách thành viên lưu ký
Mẫu 06/LK-TV	Giấy đề nghị chấm dứt hoạt động lưu ký chứng khoán của chi nhánh
Mẫu 07/LK-TV	Báo cáo xác nhận tổng số dư chứng khoán trên tài khoản lưu ký chứng khoán của khách hàng và của thành viên lưu ký (theo từng mã chứng khoán)
Mẫu 08/LK-TV	Báo cáo xác nhận số dư chứng khoán sở hữu trên tài khoản của từng nhà đầu tư
Mẫu 09/LK-TV	Văn bản xác nhận đã xây dựng quy trình nghiệp vụ tại thành viên theo quy chế sửa đổi, bổ sung của VSDC

PHỤ LỤC 02
HÌNH THỨC XỬ LÝ VI PHẠM THÀNH VIÊN LƯU KÝ

(Ban hành kèm theo Quy chế thành viên lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam)

Nhắc nhở bằng văn bản	Khiển trách	Đình chỉ hoạt động lưu ký	Đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán	Đình chỉ việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Chấm dứt việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Thu hồi Giấy chứng nhận TVLK
A. QUY ĐỊNH CHUNG						
	1. Có từ 03 lần trở lên trong 01 tháng bị VSDC nhắc nhở bằng văn bản do vi phạm quy định về các hoạt động nghiệp vụ.	1. Có từ 03 lần trở lên trong 01 tháng bị VSDC ra quyết định khiển trách do vi phạm quy định về các hoạt động nghiệp vụ.	1. Vi phạm quy định về hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của VSDC trong thời gian bị đình chỉ hoạt động lưu ký chứng khoán.	1. Có từ 02 lần trở lên trong 01 tháng hoặc 02 tháng liên tiếp bị VSDC khiển trách do vi phạm quy định về hoạt động đăng ký mã số giao dịch chứng khoán.		1. Vi phạm nghiêm trọng các quy định về TVLK của VSDC.
	2. Có từ 02 lần trở lên trong 01 tháng hoặc có 02 tháng liên tiếp bị VSDC nhắc nhở bằng văn bản do vi phạm quy định về cùng một nội dung nghiệp vụ.	2. Có từ 02 lần trở lên trong 01 tháng hoặc có 02 tháng liên tiếp bị VSDC ra quyết định khiển trách do vi phạm quy định về cùng một nội dung nghiệp vụ (ngoại trừ nghiệp vụ liên quan đến hoạt động đăng ký mã số giao dịch chứng khoán).				
		3. Thường xuyên vi phạm nghĩa vụ của thành viên lưu ký tại Quy chế hoạt động nghiệp vụ của VSDC do VSDC quy định hoặc để xảy ra thiếu sót	2. Để xảy ra thiếu sót trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán gây thiệt			

Nhắc nhở bằng văn bản	Khiển trách	Đình chỉ hoạt động lưu ký	Đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán	Đình chỉ việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Chấm dứt việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Thu hồi Giấy chứng nhận TVLK
		gây thiệt hại nghiêm trọng cho khách hàng (ngoại trừ trường hợp bị đình chỉ hoạt động thanh toán theo quy định tại Mục A.2 Phụ lục này).	hại nghiêm trọng cho khách hàng.			

B. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

(Các hành vi vi phạm bị xử lý theo quy định tại Mục này và theo quy định chung tại Mục A Phụ lục này)

I. Vi phạm quy định về hoạt động quản lý thông tin TVLK

1. Không gửi văn bản thông báo cho VSDC về việc thay đổi thông tin tên, địa chỉ nơi đặt trụ sở chính, người đại diện pháp luật, vốn điều lệ của TVLK trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày việc thay đổi có hiệu lực						
2. Không thực hiện thủ tục đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán cho chi nhánh TVLK với VSDC trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của UBCKNN về việc đã nhận được báo cáo ủy quyền cho chi nhánh thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán của TVLK.						

Nhắc nhở bằng văn bản	Khiển trách	Đình chỉ hoạt động lưu ký	Đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán	Đình chỉ việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Chấm dứt việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Thu hồi Giấy chứng nhận TVLK
3. Không thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động lưu ký chứng khoán cho chi nhánh TVLK với VSDC theo đúng thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này.						
4. Không gửi cho VSDC văn bản xác nhận về việc đã xây dựng quy trình nghiệp vụ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 5 Quy chế này.	1. Không gửi cho VSDC văn bản xác nhận về việc đã xây dựng quy trình nghiệp vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 5 Quy chế này.	1. Không gửi cho VSDC văn bản xác nhận về việc đã xây dựng quy trình nghiệp vụ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết hạn theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 5 Quy chế này.				

II. Vi phạm quy định về kết nối Cổng giao tiếp trực tuyến/Cổng giao tiếp điện tử của VSDC

1. Vi phạm quy định kết nối Cổng giao tiếp trực tuyến/Cổng giao tiếp điện tử của VSDC theo quy định của VSDC nhưng chưa gây ra thiệt hại cho khách hàng hoặc hoạt động của VSDC (ngoại trừ trường hợp bị khiển trách theo quy định tại Mục II.1, II.2 Phụ lục này).		1. Vi phạm quy định kết nối Cổng giao tiếp trực tuyến/Cổng giao tiếp điện tử của VSDC theo quy định của VSDC gây ra thiệt hại cho khách hàng hoặc hoạt động của VSDC.				
	1. Kết nối hệ thống mạng Cổng giao tiếp trực tuyến/Cổng giao tiếp điện tử với hệ thống khác của TVLK khi chưa được sự chấp thuận của VSDC					

Nhắc nhở bằng văn bản	Khiển trách	Đình chỉ hoạt động lưu ký	Đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán	Đình chỉ việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Chấm dứt việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Thu hồi Giấy chứng nhận TVLK
	(ngoại trừ trường hợp bị đình chỉ hoạt động lưu ký theo quy định tại Mục II.1 Phụ lục này).					
	2. Tự ý cài đặt phần mềm ngoài các phần mềm được phép cài đặt theo quy định của VSDC hoặc tự ý thay đổi, sửa chữa phần mềm trên máy chủ/máy trạm kết nối Cổng giao tiếp trực tuyến/ Cổng giao tiếp điện tử của VSDC (ngoại trừ trường hợp bị đình chỉ hoạt động lưu ký theo quy định tại Mục II.1 Phụ lục này).					

III. Vi phạm quy định về hoạt động đăng ký mã số giao dịch chứng khoán

1. Không nộp đầy đủ hồ sơ đăng ký, hồ sơ báo cáo thay đổi thông tin liên quan đến mã số giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài cho VSDC trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày được VSDC cấp mã số giao dịch	1. Không nộp đầy đủ hồ sơ đăng ký, hồ sơ báo cáo thay đổi thông tin liên quan đến mã số giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài cho VSDC trong thời hạn 15 ngày kể			1. Không nộp đầy đủ hồ sơ đăng ký, hồ sơ báo cáo thay đổi thông tin liên quan đến mã số giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài cho VSDC trong thời hạn 30		
--	---	--	--	---	--	--

Nhắc nhở bằng văn bản	Khiển trách	Đình chỉ hoạt động lưu ký	Đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán	Đình chỉ việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Chấm dứt việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Thu hồi Giấy chứng nhận TVLK
chứng khoán, xác nhận thay đổi thông tin dưới hình thức xác nhận điện tử.	từ ngày được VSDC cấp mã số giao dịch chứng khoán, xác nhận thay đổi thông tin dưới hình thức xác nhận điện tử.			ngày kể từ ngày được VSDC cấp mã số giao dịch chứng khoán, xác nhận thay đổi thông tin dưới hình thức xác nhận điện tử.		
2. Không thực hiện điều chỉnh thông tin hồ sơ đăng ký, thông tin hồ sơ báo cáo thay đổi thông tin liên quan đến mã số giao dịch chứng khoán trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày VSDC gửi thông báo trong trường hợp thông tin đã khai báo trên hệ thống trực tuyến không khớp với thông tin tại hồ sơ mã số giao dịch chứng khoán.	2. Không thực hiện điều chỉnh thông tin hồ sơ đăng ký, thông tin hồ sơ báo cáo thay đổi thông tin liên quan đến mã số giao dịch chứng khoán trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày VSDC gửi thông báo trong trường hợp thông tin đã khai báo trên hệ thống trực tuyến không khớp với thông tin tại hồ sơ mã số giao dịch chứng khoán.			2. Không thực hiện điều chỉnh thông tin hồ sơ đăng ký, thông tin hồ sơ báo cáo thay đổi thông tin liên quan đến mã số giao dịch chứng khoán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày VSDC gửi thông báo trong trường hợp thông tin đã khai báo trên hệ thống trực tuyến không khớp với thông tin tại hồ sơ mã số giao dịch chứng khoán.		
				Khi phát hiện thành viên lưu ký khai báo không trung thực thông tin để đăng ký mã số giao dịch chứng khoán, đăng ký mã số giao dịch chứng khoán không hoặc không đúng đối tượng, VSDC có nghĩa vụ báo cáo UBCKNN và thực hiện đình chỉ hoặc chấm dứt việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch trực tuyến của thành viên lưu ký sau khi có ý kiến chấp thuận của UBCKNN.		

IV. Vi phạm quy định về nghĩa vụ nộp báo cáo

Nhắc nhở bằng văn bản	Khiển trách	Đình chỉ hoạt động lưu ký	Đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán	Đình chỉ việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Chấm dứt việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Thu hồi Giấy chứng nhận TVLK
1. Chậm nộp báo cáo hoặc nộp không đầy đủ báo cáo theo quy định tại Chương III Quy chế này.	1. Có 01 tháng không nộp báo cáo theo quy định tại Chương III Quy chế này.					

V. Vi phạm quy định về nghĩa vụ nộp tiền giá dịch vụ

1. Không nộp tiền giá dịch vụ định kỳ hàng tháng cho VSDC đúng thời hạn theo thông báo của VSDC.	1. Không nộp tiền giá dịch vụ định kỳ hàng tháng cho VSDC trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp theo thông báo của VSDC.	1. Không nộp tiền giá dịch vụ định kỳ hàng tháng cho VSDC trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hết hạn nộp theo thông báo của VSDC.	1. Không nộp tiền giá dịch vụ định kỳ hàng tháng cho VSDC trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp theo thông báo của VSDC.			
2. Không nộp tiền giá dịch vụ quản lý TVLK cho VSDC đúng thời hạn theo thông báo của VSDC.	2. Không nộp tiền giá dịch vụ quản lý TVLK cho VSDC trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp theo thông báo của VSDC.	2. Không nộp tiền giá dịch vụ quản lý TVLK cho VSDC trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hết hạn nộp theo thông báo của VSDC.	2. Không nộp tiền giá dịch vụ quản lý TVLK cho VSDC trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp theo thông báo của VSDC.			

VI. Vi phạm quy định về hoạt động thực hiện quyền

Nhắc nhở bằng văn bản	Khiển trách	Đình chỉ hoạt động lưu ký	Đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán	Đình chỉ việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Chấm dứt việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Thu hồi Giấy chứng nhận TVLK
1. Có từ 05 lần trở lên trong 01 tháng không nộp đúng thời hạn văn bản xác nhận Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký thực hiện quyền theo quy định tại Quy chế hoạt động nghiệp vụ của VSDC.						

VII. Vi phạm quy định về hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán

VII.1 Đăng ký thông tin tài khoản vào khu vực thị trường (không bao gồm khu vực thị trường chứng khoán phái sinh và công cụ nợ của Chính phủ)

1. Có dưới 10 tài khoản trong 01 tháng không đăng ký vào khu vực thị trường trước khi thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng theo quy định tại Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của VSDC.	1. Có từ 10 đến 20 tài khoản trong 01 tháng không đăng ký vào khu vực thị trường trước khi thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng theo quy định tại Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của VSDC.	1. Có từ 21 tài khoản trở lên trong 01 tháng không đăng ký vào khu vực thị trường trước khi thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng theo quy định tại Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của VSDC.				
--	---	--	--	--	--	--

VII.2 Sửa lỗi sau giao dịch (không bao gồm trường hợp sửa lỗi do chưa đăng ký thông tin tài khoản vào khu vực thị trường)

1. Có 03 lần (tính theo số hiệu lệnh) trong 01 tháng (tính theo ngày thực hiện sửa lỗi) sửa lỗi sau giao dịch tại mỗi Sở giao dịch chứng khoán.	1. Có từ 04 đến 15 lần (tính theo số hiệu lệnh) trong 01 tháng (tính theo ngày thực hiện sửa lỗi) sửa lỗi sau giao dịch tại	1. Có từ 16 lần trở lên (tính theo số hiệu lệnh) trong 01 tháng (tính theo ngày thực hiện sửa lỗi) sửa lỗi sau giao dịch tại				
---	---	--	--	--	--	--

Nhắc nhở bằng văn bản	Khiển trách	Đình chỉ hoạt động lưu ký	Đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán	Đình chỉ việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Chấm dứt việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Thu hồi Giấy chứng nhận TVLK
	mỗi Sở giao dịch chứng khoán.	mỗi Sở giao dịch chứng khoán.				

VII.3 Xử lý lỗi giao dịch tự doanh

1. TVLK là công ty chứng khoán thực hiện xử lý lỗi giao dịch tự doanh do nhập sai lệnh tự doanh và không phải áp dụng cơ chế hỗ trợ thanh toán.	1. TVLK là công ty chứng khoán thực hiện xử lý lỗi giao dịch tự doanh do nhập sai lệnh tự doanh dẫn tới phải áp dụng cơ chế hỗ trợ thanh toán.					
---	--	--	--	--	--	--

VII.4 Xác nhận khả năng thanh toán tiền giao dịch chứng khoán

1. Không xác nhận khả năng thanh toán tiền giao dịch chứng khoán (có đủ tiền hoặc không có đủ tiền) theo quy định tại Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của VSDC.	1. Có từ 02 đến 05 lần trong 01 tháng không xác nhận khả năng thanh toán tiền giao dịch chứng khoán (có đủ tiền hoặc không có đủ tiền) theo quy định tại Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của VSDC.	1. Có từ 06 lần trở lên trong 01 tháng không xác nhận khả năng thanh toán tiền giao dịch chứng khoán (có đủ tiền hoặc không có đủ tiền) theo quy định tại Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của VSDC.				
--	---	--	--	--	--	--

VII.5 Mất khả năng thanh toán tiền giao dịch chứng khoán

1. TVLK bị xác định mất khả năng thanh toán tiền giao dịch chứng khoán theo quy định tại Điều 11 Quy chế bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán tại VSDC nhưng không phải áp	1. TVLK bị xác định mất khả năng thanh toán tiền giao dịch chứng khoán theo quy định tại Điều 11 Quy chế bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán tại	1. TVLK bị xác định mất khả năng thanh toán tiền giao dịch chứng khoán theo quy định tại Điều 11 Quy chế bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán tại				
---	--	--	--	--	--	--

Nhắc nhở bằng văn bản	Khiển trách	Đình chỉ hoạt động lưu ký	Đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán	Đình chỉ việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Chấm dứt việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Thu hồi Giấy chứng nhận TVLK
dụng cơ chế hỗ trợ thanh toán (ngoại trừ trường hợp TVLK mất khả năng thanh toán tiền giao dịch do lỗi hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng và có xác nhận của Ngân hàng Nhà nước).	VSDC và phải sử dụng tiền vay từ Quỹ hỗ trợ thanh toán với số tiền thiếu hụt không vượt quá số tiền đóng góp còn lại của chính thành viên đó trong Quỹ hỗ trợ thanh toán. 2. Công ty chứng khoán không hoàn tất việc chuyển tiền sang tài khoản thanh toán bù trừ của ngân hàng lưu ký theo yêu cầu của ngân hàng lưu ký để thanh toán thay NĐTNPĐ đúng thời hạn quy định tại Quy chế bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán tại VSDC dẫn tới việc phải sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán (trừ trường hợp ngân hàng lưu ký không yêu cầu hoặc yêu cầu không đúng thời hạn quy định tại Quy chế bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán tại VSDC).	VSDC và phải sử dụng tiền vay từ Quỹ hỗ trợ thanh toán với số tiền thiếu hụt vượt quá số tiền đóng góp còn lại của chính thành viên đó trong Quỹ hỗ trợ thanh toán.				

VII.6 Lùi thời hạn thanh toán giao dịch

Nhắc nhở bằng văn bản	Khiển trách	Đình chỉ hoạt động lưu ký	Đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán	Đình chỉ việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Chấm dứt việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Thu hồi Giấy chứng nhận TVLK
	1. TVLK thiếu chứng khoán và không vay được chứng khoán qua hệ thống vay và cho vay chứng khoán của VSDC theo quy định tại Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của VSDC dẫn đến bị lùi thời hạn thanh toán giao dịch chứng khoán;					

VII.7 Loại bỏ không thanh toán giao dịch

	1. Có giao dịch bị loại bỏ không thanh toán theo quy định tại Quy chế hoạt động bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán (ngoại trừ giao dịch bị loại bỏ thuộc trường hợp bị đình chỉ hoạt động thanh toán theo quy định tại mục VII.7 Phụ lục này) với tổng số lượng chứng khoán/1 lần loại bỏ hoặc tổng số lượng chứng khoán loại bỏ lũy kế trong tháng đó không quá 30.000 cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết, chứng chỉ quỹ, chứng	1. Có giao dịch bị loại bỏ không thanh toán (ngoại trừ giao dịch bị loại bỏ không thanh toán thuộc trường hợp bị khiển trách hoặc đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại mục VII.7 Phụ lục này).	1. Công ty chứng khoán không có đủ tiền trên tài khoản tiền gửi tại ngân hàng thanh toán để phong tỏa đảm bảo thanh toán cho giao dịch mua cổ phiếu của NĐTNPĐ dẫn đến giao dịch bị loại bỏ thanh toán theo quy định tại khoản 4 Điều 40d Thông tư 119/2020/TT-BTC được bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư			
--	---	---	--	--	--	--

Nhắc nhở bằng văn bản	Khiển trách	Đình chỉ hoạt động lưu ký	Đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán	Đình chỉ việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Chấm dứt việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Thu hồi Giấy chứng nhận TVLK
	quyền có bảo đảm và ảnh hưởng đến quyền lợi của không quá 30 tài khoản có giao dịch khớp lệnh đối ứng hoặc với số lượng công cụ nợ (trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, công trái xây dựng Tổ quốc, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương)/1 lần loại bỏ không quá 3.000.000 công cụ nợ.		số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 04 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC (sau đây gọi tắt là Thông tư số 18/2025/TT-BTC)			

VII.8 Báo cáo kết quả phân bổ tiền, chứng khoán

1. Có 02 lần trong 01 tháng gửi VSDC thông báo kết quả phân bổ tiền, chứng khoán cho nhà đầu tư không đúng thời hạn quy định tại Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của VSDC.	1. Có 03 lần trong 01 tháng gửi thông báo kết quả phân bổ tiền, chứng khoán cho VSDC không đúng thời hạn quy định tại Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của VSDC.	1. Có 04 lần trong 01 tháng gửi thông báo kết quả phân bổ tiền, chứng khoán cho VSDC không đúng thời hạn quy định tại Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của VSDC.				
---	--	--	--	--	--	--

Nhắc nhở bằng văn bản	Khiển trách	Đình chỉ hoạt động lưu ký	Đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán	Đình chỉ việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Chấm dứt việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Thu hồi Giấy chứng nhận TVLK
2. Không gửi VSDC thông báo kết quả phân bổ tiền, chứng khoán cho nhà đầu tư theo quy định tại Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của VSDC.	2. Có 02 lần trong 01 tháng không gửi VSDC thông báo kết quả phân bổ tiền, chứng khoán cho nhà đầu tư theo quy định tại Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của VSDC.	2. Có 03 lần trong 01 tháng không gửi VSDC thông báo kết quả phân bổ tiền, chứng khoán cho nhà đầu tư theo quy định tại Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của VSDC.				
		3. Không thực hiện phân bổ tiền, chứng khoán cho nhà đầu tư theo quy định tại Quy chế hoạt động bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán theo kết luận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.				

VII.9 Đóng góp Quỹ hỗ trợ thanh toán

1. Không nộp đủ tiền đóng góp Quỹ hỗ trợ thanh toán đúng thời hạn theo quy định về quản lý, sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán.	1. Không nộp đủ tiền đóng góp Quỹ hỗ trợ thanh toán sau 05 ngày kể từ ngày hết hạn nộp theo quy định về quản lý, sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán.		1. Không nộp đủ tiền đóng góp Quỹ hỗ trợ thanh toán sau 15 ngày kể từ ngày hết hạn nộp theo quy định về quản lý, sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán.			
--	---	--	---	--	--	--

Nhắc nhở bằng văn bản	Khiển trách	Đình chỉ hoạt động lưu ký	Đình chỉ hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán	Đình chỉ việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Chấm dứt việc sử dụng hệ thống đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trực tuyến	Thu hồi Giấy chứng nhận TVLK
VII.10 Hoàn trả Quỹ hỗ trợ thanh toán						
			1. Hết thời hạn quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 401 Thông tư 119/2020/TT-BTC được bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư 18/2025/TT-BTC nhưng TVLK vẫn chưa hoàn trả đủ tiền vay và lãi tiền vay theo quy định về quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán.			
VIII. Vi phạm quy định về hoạt động vay và cho vay chứng khoán						
	1. Thực hiện giao dịch vay chứng khoán trên hệ thống đăng ký, lưu ký của VSDC không đúng mục đích theo quy định tại Quy chế hoạt động vay và cho vay chứng khoán tại VSDC.					

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

THUYẾT MINH
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ
(Phục vụ hoạt động lưu ký chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức:
2. Trụ sở chính:
3. Điện thoại: Fax

II. THUYẾT MINH VỀ QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ

Thuyết minh các quy trình xử lý các nghiệp vụ giữa thành viên lưu ký và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) (trình tự, cách thức xử lý) gồm:

1. Quy trình đóng, mở tài khoản lưu ký chứng khoán
2. Quy trình lưu ký, rút chứng khoán
3. Quy trình chuyển khoản chứng khoán
4. Quy trình chuyển quyền sở hữu chứng khoán
5. Quy trình thực hiện quyền
6. Quy trình đăng ký giao dịch bảo đảm
7. Quy trình thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán

Hồ sơ gửi kèm: Các quy trình nghiệp vụ

Chúng tôi cam kết các quy trình nghiệp vụ xây dựng tại đơn vị là hoàn toàn phù hợp, đáp ứng yêu cầu và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, quy chế của VSDC.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

THUYẾT MINH
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Phục vụ hoạt động lưu ký chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức:
2. Trụ sở chính:
3. Điện thoại:Fax

II. THUYẾT MINH VỀ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Mô tả đáp ứng điều kiện tham gia kết nối được quy định tại hướng dẫn xử lý các nghiệp vụ qua Cổng giao tiếp trực tuyến của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).

2. Số lượng và thông tin cấu hình máy chủ/thiết bị của hệ thống phục vụ hoạt động lưu ký chứng khoán.

3. Tóm tắt đặc tả thiết kế hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động lưu ký chứng khoán.

4. Chính sách đảm bảo an ninh bảo mật cho hệ thống và kết nối tới VSDC.

5. Phương án dự phòng, xử lý khi gặp sự cố.

6. Phương pháp cung cấp thông tin cho khách hàng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, VSDC và các cơ quan liên quan khác (thông qua hệ thống máy tính, điện thoại, telex, fax...).

7.....

8.....

Chúng tôi cam kết các nội dung về hạ tầng công nghệ thông tin nêu trên là hoàn toàn phù hợp, đáp ứng yêu cầu và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, quy chế của VSDC.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Quy chế Thành viên lưu ký tại
Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam)

Mẫu 03/LK-TV

**TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ
VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../GCNTVLK

Hà Nội, ngày tháng năm ...

GIẤY CHỨNG NHẬN THÀNH VIÊN LƯU KÝ

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chứng nhận:

1. Tổ chức:
2. Trụ sở chính:
3. Người đại diện theo pháp luật:
4. Vốn điều lệ:
5. Điện thoại:
6. Fax:
7. Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán/Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số..... ngày..... của cấp cho

**Đã đăng ký làm Thành viên lưu ký tại VSDC kể từ
ngày..... Thông tin chi tiết về thành viên:**

1. Tên viết tắt:
2. Số hiệu Thành viên:
3. Số tài khoản lưu ký:

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm

DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN KÝ CHỨNG
TỪ HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

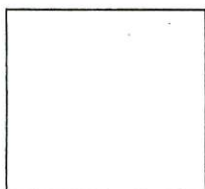
Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

1. Tên Thành viên lưu ký:
2. Số hiệu Thành viên:
3. Trụ sở chính:
4. Điện thoại:
5. Fax:

Chúng tôi đăng ký/ đăng ký thay đổi/ đăng ký bổ sung danh sách người đại diện có thẩm quyền của Công ty/ Chi nhánh.... ký chứng từ nghiệp vụ cùng mẫu chữ ký và mẫu dấu như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Email	Mẫu chữ ký 1	Mẫu chữ ký 2
1.						
2.						
3.						

Mẫu dấu:



NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHẤM DỨT TƯ CÁCH THÀNH VIÊN LƯU KÝ

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

1. Tên thành viên lưu ký:.....
2. Số hiệu Thành viên:.....
3. Trụ sở chính:.....
4. Điện thoại:Fax
5. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán sốngày
.....tháng.....năm..... do Ủy ban
Chứng khoán Nhà nước cấp
6. Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số ngày tháng năm
..... do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp.

Đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chấm dứt
tư cách thành viên lưu ký của chúng tôi.

Lý do chấm dứt tư cách thành viên lưu ký:
.....

Chúng tôi cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục để Tổng công ty Lưu ký và Bù
trừ chứng khoán Việt Nam thu hồi Giấy chứng nhận thành viên lưu ký theo
quy định của pháp luật.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG LƯU KÝ CHỨNG
KHOÁN CỦA CHI NHÁNH**

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

1. Tên thành viên lưu ký:.....
2. Số hiệu Thành viên:.....
3. Trụ sở chính:.....
4. Điện thoại:Fax
5. Giấy phép thành lập sốngày docấp
6. Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số ngày tháng năm do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp.

Đề nghị Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chấm dứt hoạt động lưu ký chứng khoán đối với Chi nhánh của chúng tôi.

Lý do:

Chúng tôi cam kết Chi nhánh.....của chúng tôi sẽ hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật sau khi được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chấp thuận và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, chính xác, trung thực của Giấy đề nghị và các tài liệu kèm theo.

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

(Ban hành kèm theo Quy chế Thành viên lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam)

Mẫu 07/LK-TV

TVLK:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

**BÁO CÁO XÁC NHẬN TỔNG SỐ DƯ CHỨNG KHOÁN TRÊN TÀI KHOẢN LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN
CỦA KHÁCH HÀNG VÀ CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ (THEO TỪNG MÃ CHỨNG KHOÁN)**

Tại thời điểm.....

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)

Chúng tôi xác nhận tổng số dư chứng khoán trên tài khoản lưu ký chứng khoán của khách hàng và của chúng tôi theo thông báo của VSDC hoàn toàn trùng khớp với tổng số dư chứng khoán trên tài khoản lưu ký chứng khoán của khách hàng và của chúng tôi mở tại chúng tôi, ngoại trừ các sai lệch sau:

Mã CK	Loại tài khoản (MGTN/MGNN/TD)	Tiểu khoản	Số dư tại VSDC	Số dư tại TVLK	Chênh lệch
		Giao dịch			
		Hạn chế CN			
		Chờ giao			
		Cầm cố			
					

Tổng Giám đốc/Giám đốc

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TVLK:

Mẫu 08/LK-TV
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO XÁC NHẬN SỐ DƯ CHỨNG KHOÁN SỞ HỮU TRÊN TÀI KHOẢN CỦA TỪNG NHÀ ĐẦU TƯ

Tại thời điểm.....

Kính gửi : Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)

Chúng tôi xác nhận số dư chứng khoán sở hữu của nhà đầu tư theo thông báo của VSDC hoàn toàn trùng khớp với số dư chứng khoán sở hữu của khách hàng mở tại chúng tôi, ngoại trừ các sai lệch sau:

Chứng khoán A

STT	Họ tên	Số ĐKNSH	Ngày cấp	Quốc tịch	Số TK	Tiểu khoản	Số lượng			Ghi chú
							Tại VSDC	Tại TVLK	Chênh lệch	
						Giao dịch				
						Hạn chế CN				
						Chờ giao dịch				
						Cầm cố				
										
....										
Tổng chứng khoán A										

Chứng khoán B

STT	Họ tên	Số ĐKNSH	Ngày cấp	Quốc tịch	Số TK	Tiểu khoản	Số lượng			Ghi chú
							Tại VSDC	Tại TVLK	Chênh lệch	
						Giao dịch				
						Hạn chế CN				
						Chờ giao dịch				
						Cầm cố				
										
...										
Tổng chứng khoán B										

* Nguyên nhân sai lệch:

* Đề xuất xử lý:

....., ngày ... tháng ... năm

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TÊN THÀNH VIÊN LƯU KÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v xác nhận đã xây dựng quy trình
nghịệp vụ tại thành viên theo quy chế
sửa đổi, bổ sung của VSDC

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Căn cứ các Quy chế mới ban hành của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), Chúng tôi đã xây dựng lại (các) quy trình nghịệp vụ mới tại thành viên để phù hợp và đáp ứng yêu cầu với quy chế ban hành kèm theo Quyết định số ngày .../.../... của VSDC. (Các) quy trình mới gồm:

1. Quy trình đóng, mở tài khoản lưu ký chứng khoán
2. Quy trình lưu ký, rút chứng khoán
3. Quy trình chuyển khoản chứng khoán
4. Quy trình chuyển quyền sở hữu chứng khoán
5. Quy trình thực hiện quyền
6. Quy trình đăng ký giao dịch bảo đảm
7. Quy trình thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán

...

(Chỉ liệt kê tên các quy trình có thay đổi)

Chúng tôi xác nhận các quy trình mà chúng tôi xây dựng đảm bảo đáp ứng được các nội dung theo quy chế mới của VSDC. Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực đối với các nội dung nêu tại văn bản này.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên).

